

QUY ĐỊNH CHẤM ĐIỂM NĂM HỌC 2017 – 2018

I. VỀ HỌC TẬP

Những tiêu chí xếp loại giờ học:

Giờ dạy	Tiêu chí xếp loại giờ học	Điểm
Giờ A	<ul style="list-style-type: none">- Vệ sinh lớp học: Phòng học, bảng, bàn ghế giáo viên sạch sẽ; có khăn bàn, lọ hoa.- Tác phong học sinh: Đồng phục thực hiện theo nội quy nhà trường, tóc gọn gàng đúng quy định, có bảng tên, huy hiệu Đoàn (nếu là đoàn viên), đi dép có quai hậu hoặc đi giày.- Tinh thần và ý thức trong tiết học: Hăng say phát biểu xây dựng bài, thảo luận tích cực theo hướng dẫn của giáo viên, không có học sinh nói chuyện và làm việc riêng.- Chuẩn bị bài và đồ dùng học tập: Đa số học sinh được kiểm tra đạt yêu cầu (học bài cũ, chuẩn bị bài và làm bài tập ở nhà đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên); Có đầy đủ đồ dùng học tập theo yêu cầu từng môn.- Không có học sinh vắng không phép hoặc bỏ tiết.- Không có học sinh ngồi sai vị trí theo sơ đồ lớp.- Không có học sinh vi phạm các hành vi học sinh không được làm (theo điều 40, 41 Điều lệ trường Trung học).	+10đ/tiết
Giờ B	<ul style="list-style-type: none">- Vệ sinh lớp học: Phòng học, bảng, bàn ghế giáo viên sạch sẽ; có khăn bàn, lọ hoa.- Không quá 02 học sinh vi phạm tác phong học sinh.- Học sinh có ý thức xây dựng bài; không có học sinh nói chuyện và làm việc riêng (hoặc có học sinh bị nhắc nhở nhưng đã khắc phục, sửa chữa kịp thời).- Không quá 02 học sinh được kiểm tra không đạt yêu cầu về học bài cũ; chuẩn bị bài và làm bài tập ở nhà đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên.- Không quá 01 học sinh vắng không phép hoặc bỏ tiết.- Không quá 02 học sinh ngồi sai vị trí theo sơ đồ lớp.- Không có học sinh vi phạm các hành vi học sinh không được làm (theo điều 40, 41 Điều lệ trường Trung học).	+5đ/tiết
Giờ C	<ul style="list-style-type: none">- Vệ sinh lớp học: Phòng học, bảng, bàn ghế giáo viên sạch sẽ; thiếu khăn bàn, lọ hoa, khăn lau bảng.- Không quá 04 học sinh vi phạm tác phong học sinh.- Học sinh chưa thực sự tích cực xây dựng bài, có tình trạng học sinh nói chuyện riêng.- Không quá 04 học sinh được kiểm tra không đạt yêu cầu về học bài cũ; chuẩn bị bài và làm bài tập ở nhà tương đối đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên.- Không quá 02 học sinh vắng không phép hoặc bỏ tiết.- Không quá 04 học sinh ngồi sai vị trí theo sơ đồ lớp.- Không có học sinh vi phạm các hành vi học sinh không được làm (theo điều 40, 41 Điều lệ trường Trung học).	+0đ/tiết
Giờ D	<ul style="list-style-type: none">- Không đạt các tiêu chuẩn giờ A, B và C.- Có học sinh vi phạm các hành vi học sinh không được làm (theo điều 40,	-5đ/tiết

	41 Điều lệ trường Trung học).	
Các vi phạm khác bị trừ điểm	- Học sinh vắng có phép (<i>trừ trường hợp nhà trường điều động</i>), vắng không phép hoặc bỏ tiết.	-1đ/HS
	- Số đầu bài bị tẩy xóa, chỉnh sửa (<i>nếu giáo viên có ký xác nhận đã sửa thì không bị trừ điểm</i>)	-5đ/lỗi
	- Không ký số đầu bài do học sinh không mang số (<i>nếu do GV bộ môn quên ký thì không tính điểm tiết học đó</i>)	-5đ/tiết
	- Giáo viên chủ nhiệm không ký xác nhận tổng hợp cuối tuần	-10đ/tuần
	- Không nộp số đầu bài cho lớp trực vào cuối tuần: Lớp xếp thứ hạng thấp nhất trong tuần đó và được tính điểm điểm bằng lớp có điểm thấp nhất trong tuần đó.	

II. VỀ NỀ NẾP

Những tiêu chí chấm điểm nề nếp:

Nội dung	Hình thức vi phạm	Số điểm trừ	Ghi chú
Sĩ số, sinh hoạt 15 phút đầu giờ	- Vào muộn giờ sinh hoạt 15 phút	- 2đ/hs	CĐ
	- Học sinh ra khỏi phòng trong giờ sinh hoạt	- 2đ/hs	CĐ
	- Trốn chào cờ	- 2đ/hs	BNN
	- Ra khỏi trường trong giờ giải lao	- 2đ/hs	BNN
	- Vắng tiết sinh hoạt 15 phút	- 3đ/hs	CĐ
	- Lớp không ghi thông tin về sĩ số học sinh, vắng, số đoàn viên	- 3đ/buổi	CĐ
	- Sinh hoạt 15 phút không nghiêm túc, không tổ chức sinh hoạt hoặc sinh hoạt không đúng nội dung	- 5đ/buổi	CĐ
Đạo đức, tác phong	- Học sinh không đeo biển tên	- 2đ/hs	CĐ
	- Đoàn viên không đeo huy hiệu đoàn	- 2đ/hs	CĐ
	- Chào cờ không nghiêm túc	- 2đ/hs	BNN
	- Xô đẩy bàn ghế, rượt đuổi nhau trong phòng học, trên hành lang	- 2đ/hs	BNN
	- Sử dụng điện thoại, máy nghe nhạc không đúng quy định	- 2đ/hs	BNN
	- Mang dép không có quai hậu	- 2đ/hs	CĐ
	- Viết hoặc vẽ bậy lên bàn ghế, lên tường	- 3đ/hs	CĐ
	- Không đồng phục theo quy định	- 3đ/hs	CĐ
	- Đi xe trong sân trường	- 3đ/hs	BNN
	- Kiểu tóc không đúng quy định, sơn móng tay, trang điểm không phù hợp với lứa tuổi học sinh	- 3đ/hs	CĐ, BNN
	- Ngồi trên bàn, ngồi trên lan can bên ngoài phòng học	- 3đ/hs	BNN
	- Lốp để xe không gọn gàng	- 3đ/buổi	CĐ
	- Trèo qua tường rào	- 5đ/hs	BNN
	- Nói tục, chửi thề, không tôn trọng người khác	- 5đ/hs	CĐ
	- Đi xe máy có dung tích xi lanh trên 50cc vào trường (không có GPLX)	- 5đ/hs	BNN
Vệ sinh	- Mang đồ vật vào ăn trong lớp	- 2đ/hs	CĐ
	- Trục nhật muộn (giờ sinh hoạt vẫn chưa hoặc còn trực nhật)	- 3đ/buổi	CĐ
	- Hành lang lớp còn bẩn	- 3đ/buổi	CĐ
	- Bàn ghế không ngay ngắn	- 3đ/buổi	CĐ
	- Vứt rác bừa bãi, đổ rác không đúng nơi quy định, làm mất vệ sinh chung	- 5đ/buổi	BNN
	- Dừng xe, tụ tập trước cổng trường làm ảnh hưởng đến giao thông	- 2đ/hs	BNN

Một số nội dung khác	- Không tắt hệ thống điện trong phòng học khi ra về	- 5đ/buổi	BNN
	- Đưa người lạ vào lớp	- 5đ/người	BNN
	- Phá hoại tài sản nhà trường (hệ thống điện, đèn, quạt, bàn ghế, máy tính, ...);	- 10đ/hs/nội dung	BNN (nhà trường xét kỷ luật)
	- Hút thuốc, uống rượu, đánh bài; đánh nhau, gây rối trật tự; trộm cắp, trộm cắp tài sản; tiêm chích, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, chất gây nghiện khác; mang vũ khí, vật liệu dễ cháy nổ vào trường; lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy,...	- 10đ/hs/nội dung	BNN (nhà trường xét kỷ luật)
	- Sau tiết học cuối của tuần, cờ đỏ nộp sổ trực về văn phòng Đoàn TN. Nếu cờ đỏ không nộp sổ trực thì lớp trực bị tính là 0 điểm và được xếp thứ hạng thấp nhất của tuần đó. Còn lớp được trực sẽ tạm thời không tổng kết xếp loại, sau khi cờ đỏ nộp lại sổ trực thì sẽ được tính lại thi đua, xếp lại vị thứ.		

III. CÁCH TÍNH ĐIỂM THI ĐUA THEO TUẦN

$$\text{Điểm trung bình học tập} = \frac{\text{Tổng số điểm cộng} - \text{Tổng số điểm trừ}}{\text{Tổng số tiết thực học trong tuần}}$$

$$\text{Điểm trung bình nề nếp} = \frac{50đ \times \text{Số buổi học trong tuần} - \text{Tổng số điểm trừ}}{5 \times \text{Số buổi học trong tuần}}$$

$$\text{Điểm trung bình thi đua tuần} = \frac{\text{Điểm trung bình học tập} \times 2 + \text{Điểm trung bình nề nếp}}{3}$$

IV. CÁCH TÍNH ĐIỂM THI ĐUA CUỐI HỌC KỲ I VÀ CẢ NĂM

1. Điểm cộng:

- Học sinh đạt học sinh giỏi Quốc gia: cộng 3 điểm/hs
- Học sinh đạt học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh:
 - * Lớp 1, 2 thuộc tổ hợp KHTN:
 - Giải nhất:* cộng 1,0 điểm/hs
 - Giải nhì:* cộng 0,5 điểm/hs
 - Giải ba:* cộng 0,25 điểm/hs
 - Khuyến khích:* 0,125 điểm/hs
 - * Các lớp còn lại:
 - Giải nhất:* cộng 2 điểm/hs
 - Giải nhì:* cộng 1 điểm/hs
 - Giải ba:* cộng 0,5 điểm/hs
 - Khuyến khích:* 0,25 điểm/hs
- Học sinh đạt học sinh giỏi TDTT, hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh:
 - Giải nhất:* cộng 2 điểm/hs
 - Giải nhì:* cộng 1,0 điểm/hs
 - Giải ba:* cộng 0,5 điểm/hs
- Học sinh đạt học sinh giỏi TDTT cấp huyện, trường:
 - Giải nhất:* cộng 1,0 điểm/hs
 - Giải nhì:* cộng 0,5 điểm/hs
 - Giải ba:* cộng 0,25 điểm/hs
- Học sinh đạt giải trong các cuộc thi (KHKT, tích hợp liên môn và các cuộc thi khác do ngành tổ chức):
 - Cấp trường:* cộng 1 điểm/giải/lớp
 - Cấp tỉnh:* 3 điểm/giải/lớp
 - Quốc gia:* 5 điểm/giải/lớp
- Lớp tham gia và đạt các giải phong trào (giải tập thể):
 - Giải nhất:* cộng 2,0 điểm/lớp
 - Giải nhì:* cộng 1,5 điểm/lớp
 - Giải ba:* cộng 1,0 điểm/lớp
 - Khuyến khích:* 0,5 điểm/lớp

2. Điểm trừ:

- Học sinh vi phạm quy chế thi trong kỳ thi học kỳ: trừ 3 điểm/học sinh/học kỳ (nếu lớp có từ 2 học sinh trở lên vi phạm thì lớp không được xét tiên tiến trong học kỳ đó).
- Học sinh bị HĐ nhà trường xét kỷ luật:
 - + Khiển trách trước hội đồng kỉ luật nhà trường: trừ 3 điểm/hs
 - + Cảnh cáo trước toàn trường: trừ 4 điểm/học sinh/học kỳ (lớp không được xét tiên tiến)
 - + Đuôi học một tuần lễ: trừ 5 điểm/học sinh/học kỳ (lớp không được xét tiên tiến)
 - + Đuôi học 1 năm: trừ 6 điểm/học sinh/học kỳ (lớp không được xét tiên tiến)

- Học sinh vi phạm ATGT (có giấy báo của CA): trừ 3 điểm/học sinh/học kỳ (nếu lớp có từ 2 học sinh trở lên vi phạm thì lớp không được xét tiên tiến trong học kỳ đó).
- Không tham gia các phong trào do nhà trường hoặc đoàn thanh niên tổ chức (phong trào trọng điểm): trừ 5 điểm/phong trào/năm (lớp không được xét tiên tiến).

3. Cách tính điểm thi đua học kỳ hoặc cả năm:

$$\text{ĐTB học tập HK} = \frac{\text{Tổng số điểm thi đua học tập của các tuần}}{\text{Số tuần học của HK}}$$

$$\text{ĐTB nề nếp HK} = \frac{\text{Tổng số điểm thi đua nề nếp của các tuần}}{\text{Số tuần học của HK}}$$

$$\text{Điểm thi đua} = \frac{\text{ĐTB học tập HK} \times 2 + \text{ĐTB nề nếp HK}}{3} + \frac{\text{Tổng số điểm cộng} - \text{Tổng số điểm trừ}}{\text{Số tuần học của học kỳ}}$$

Đề nghị các đồng chí giáo viên và học sinh theo dõi để thực hiện. Trong quá trình áp dụng quy định này có thể thay đổi cho phù hợp.

Ea Kar, ngày 05 tháng 10 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

Điều 40. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh trung học phải đảm bảo tính văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học.

2. Trang phục của học sinh phải chỉnh tề, sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường.

Tuỳ điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng có thể quyết định để học sinh mặc đồng phục theo tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nếu được nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đồng ý.

Điều 41. Các hành vi học sinh không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Làm việc khác; sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục.

4. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

5. Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham gia các tệ nạn xã hội.